

Bản án số: 52/2021/HS-PT
Ngày: 13-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm
Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2021/TLPT-HS ngày 12/5/2021 đối với bị cáo Nguyễn T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn T, sinh ngày: 15/03/1970 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: xóm X, thôn M, xã P, thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1940 (chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, ngày 23/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D) kết án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2019) theo bản án số 21/2019/HS-ST ngày 23/10/2019; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có Võ Ngọc L (tên gọi khác B) không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, Nguyễn T, sinh ngày 15/3/1970; Võ Ngọc L, sinh ngày 10/10/1963; Huỳnh Bá T, sinh năm 1970 đều ở thôn M, xã P và Huỳnh H, sinh năm 1963 ở thôn L, xã P cùng rủ nhau đến nhà Nguyễn Chí L, sinh năm 1971 ở thôn M, xã P, thị xã D để đánh bạc thắng thua bằng tiền. Khi đến nhà Nguyễn Chí L thì có L đang ở nhà, vì là bạn bè quen biết với nhau nên Nguyễn Chí L đồng ý để cho những người trên đánh bạc tại nhà của mình. Sau khi chuẩn bị xong bài, Nguyễn T, Võ Ngọc L, Huỳnh Bá T và Huỳnh H cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc và mức cược cụ thể như sau:

Người về thứ tư (4) thua 30.000 đồng, người về thứ ba (3) thua 20.000 đồng, người về nhì (2) thua 10.000 đồng; người chơi bị cháy (bài không có phỏm) thì thua 40.000 đồng; bị ăn gà lượt thứ nhất thua 10.000 đồng, bị ăn gà lượt thứ hai thua 20.000 đồng, bị ăn gà lượt thứ ba (chốt hạ) thua 40.000 đồng; mỗi ván ù thường (Ù 09 lá bài), ba người chơi còn lại mỗi người thua 50.000 đồng, ù tròn (Ù 10 lá bài), ba người chơi còn lại mỗi người thua 100.000 đồng. Ngoài ra, những người đánh bạc còn thỏa thuận với nhau nếu ai thắng ù thường sẽ bỏ ra 10.000 đồng, thắng ù tròn sẽ bỏ ra 20.000 đồng, để góp tiền mua thuốc lá, nước uống.

Khi vào sòng bạc Nguyễn T mang theo số tiền 490.000 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng) để trên chiếu bạc và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, đối với Võ Ngọc L mang theo số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) bọc trong túi quần sau bên phải và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, nhưng L lấy số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) đặt trên chiếu bạc chơi trước, số tiền đánh bạc còn lại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vẫn bọc trong túi quần sau bên phải (nếu thua hết số tiền trên chiếu bạc sẽ lấy số tiền còn lại trong túi quần ra để đánh bạc), Huỳnh Bá T mang theo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để trong ví, đặt bên cạnh vị trí ngồi đánh bạc nhưng T chỉ lấy ra 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đặt trên chiếu bạc để sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) còn để trong ví thì T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hoạt động đánh bạc diễn ra đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày thì Huỳnh H có việc cá nhân nên nghỉ ra về trước, cùng lúc này có Mai Ngọc S, sinh năm 1975 ở thôn M, xã P, thị xã D đến thay thế vị trí đánh bạc của H, tiếp tục đánh bạc cùng Nguyễn T, Võ Ngọc L và Huỳnh Bá T và thỏa thuận thống nhất tăng mức đặt cược lên gấp đôi. Khi vào sòng bạc Mai Ngọc S mang theo số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để trên chiếu bạc và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thì có ông Nguyễn Chánh H, sinh năm 1961 ở thôn M, xã P, thị xã D đến ngồi xem và không tham gia vào hoạt động đánh bạc. Hoạt động đánh bạc liên tục diễn ra đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an thị xã D phát hiện lập biên bản.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ căn cứ xác định tổng số tiền được dùng vào mục đích đánh bạc của Nguyễn T, Võ Ngọc L, Mai Ngọc S, Huỳnh Bá T là 3.760.000 đồng (ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), cụ thể: số tiền thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc là 3.160.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền xâu là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và số tiền sẽ được dùng vào mục đích đánh bạc của Võ Ngọc L là 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HSST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã D). Buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Võ Ngọc L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, tuyên về phần án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Nguyễn T có đơn kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị:

Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp giấy xác nhận về việc bị cáo cung cấp thông tin để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D phát hiện, xử lý tội phạm đối với vụ án đánh bạc vào ngày 17/01/2021 xảy ra tại phường P có xác nhận của Trưởng Công an thị xã D. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo đã có 01 tiền án về tội “*Đánh bạc*”, ngày 23/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã D kết án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 23/10/2019. Tuy nhiên, trong thời gian thử thách, ngày 05/10/2020, bị cáo Nguyễn T tiếp tục thực hiện hành vi “*Đánh bạc*”. Việc liên tiếp thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn T.

Bị cáo Nguyễn T phạm tội trong thời gian thử thách, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án mới và bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi đối với bị cáo theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST

ngày 19-03-2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[I] Về tố tụng:

Ngày 29/7/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn T can tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn T vắng mặt tại phiên tòa vì bị ốm, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2021.

Ngày 12/8/2021, bị cáo Nguyễn T cung cấp cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, thị xã D về việc cách ly tại nhà đối với bị cáo Nguyễn T, lý do cách ly: “*Ông Nguyễn T đã tiếp xúc với F1 quán trứng lợn và F1 quầy thuốc Cô Yến ở Đức Chánh, Mộ Đức. Thời gian cách ly: đủ 14 ngày (kể từ ngày 11/8/2021 đến hết ngày 24/8/2021)*”.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo Nguyễn T không thể đến phiên tòa vì dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp tại thị xã D, bị cáo tiếp xúc trực tiếp với F1 và thực hiện cách ly theo quy định, nên sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa vì lý do bất khả kháng. Tuy nhiên, xét việc vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn T.

[II] Về nội dung:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, Nguyễn T cùng một số đối tượng khác đến nhà Nguyễn Chí L ở thôn M, xã P, thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi để đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài phỏm. Mức cược cụ thể từng ván bài, người về thứ tư thua 30.000 đồng, người về thứ ba thua 20.000 đồng, người về nhì thua 10.000 đồng; người chơi bị cháy (bài không có phỏm) thì thua 40.000 đồng; bị ăn gà lượt thứ nhất thua 10.000 đồng, bị ăn gà lượt thứ hai thua 20.000 đồng, bị ăn gà lượt thứ ba (chốt hạ) thua 40.000 đồng; mỗi ván ù thường (Ù 09 lá bài), ba người chơi còn lại mỗi người thua 50.000 đồng, ù tròn (Ù 10 lá bài), ba người chơi còn lại mỗi người thua 100.000 đồng. Ngoài ra, những người đánh bạc còn thỏa thuận với nhau nếu ai thắng ù thường sẽ bỏ ra 10.000 đồng, thắng ù tròn sẽ bỏ ra 20.000 đồng, để góp tiền mua thuốc lá, nước uống. Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an thị xã D phát hiện, lập biên bản thu giữ tổng số tiền tại chiếu bạc là 3.760.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn T, thì thấy:

Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Nguyễn T, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo Nguyễn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông Lê Đăng Kỳ (ông ngoại của bị cáo) là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Mặc dù, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy xác nhận về việc đã cung cấp thông tin để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D phát hiện, xử lý tội phạm đối với vụ án đánh bạc vào ngày 17/01/2021 xảy ra tại phường P (có xác nhận của Trưởng Công an thị xã D). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo. Nhưng bị cáo Nguyễn T đã có 01 tiền án về tội “*Đánh bạc*”, ngày 23/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã D kết án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 23/10/2019. Trong thời gian thử thách ngày 05/10/2020, bị cáo Nguyễn T tiếp tục thực hiện hành vi “*Đánh bạc*”. Việc liên tiếp thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Nguyễn T 06 tháng tù là nhẹ, không nặng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền của bị cáo Nguyễn T. Giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn T phạm tội trong thời gian thử thách, do đó, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của bản án mới và hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi đối với bị cáo theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 19-03-2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân thị xã D). Buộc bị cáo Nguyễn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THA dân sự thị xã D;
- UBND xã P, thị xã D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé